

Trần Dần

Đi !

Đây Việt Bắc !

hùng ca

nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Đi!

Đây Việt Bắc !

Copyright © Gia đình nhà thơ Trần Dần

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam và gia đình nhà thơ Trần Dần, 2009.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

Trần Dần

Đi!

Đây Việt Bắc!

hùng ca - lựa
1957



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

THAY LỜI NÓI ĐẦU

Nhật ký TRẦN DÀN 1954

Vào chiến tranh, tôi muốn Thơ tôi thế nào?

Có những ngày và nhiều ngày tôi không nghĩ tới nữa. Lại cũng có những ngày tự dưng tôi nghĩ rất nhiều. Có lúc tôi tưởng như nắm chân lý trong tay rồi. Có lúc tôi tưởng như mất cả cuộc đời !

Lúc tôi muốn một thứ Thơ dễ dãi. Lúc một thứ Thơ không có vần. Lúc một thứ Thơ như một hạt ngọc. Lúc một thứ Thơ kể chuyện. Lúc một thứ Thơ gõ ghề. Lúc một thứ Thơ hiền lành, có cái khỏe của những bắp thịt hồng. Lúc một thứ Thơ na ná như của anh lính, nó mát mà lành, nó hiền mà khỏe, nó thực tế. Lúc một thứ Thơ na ná như bài nói của anh cán bộ, nó đả thông, nó giục giã, nó lý luận.

Bây giờ tôi muốn một thứ Thơ như thế nào đó giải quyết được một số những mâu thuẫn giữa tôi với người ta và giữa tôi với tôi. Tôi muốn nhiều nghĩa, mờ ảo, mà người ta muốn rõ nghĩa rành mạch. Vì vậy tôi muốn một thứ Thơ nào đó có một nghĩa rõ ràng và kèm theo muôn vàn nghĩa khác.

Tôi muốn một thứ Thơ không có vần, không có kỷ luật – người ta thích Thơ dễ đọc, có vần. Vì vậy tôi muốn một thứ Thơ nào đó rất tự do nhưng rất có nhịp chắc chắn, cái nhịp đó có đủ sức mạnh và âm điệu để cho tự nó có thể sinh tồn – chỗ có vần, chỗ không có vần. Nó rất nhịp nhàng, nhưng đó là một cái nhịp nhàng tạo nên bằng những cái gõ ghề, khúc khuỷu, chối tai, rức óc. Nhưng mà những cái đó lại nhịp nhàng. Nghĩa là tất cả những cái xóc hóp lại thành cái êm. Một cái êm rất xóc.

Tôi thích Thơ phải có buồn có tủi, có suy nghĩ có thấm thía, có chua xót có đau khổ, có bi kịch, có máu có mồ hôi. Thơ đầm nước mắt. Giọt mực là giọt máu, giọt mồ hôi.

Người ta muốn Thơ phải rõ ràng, phần khởi, hồng hào, êm ả.

Vì vậy bây giờ tôi muốn một thứ Thơ nào đó có cái phần khởi của những giọt nước mắt, của mồ hôi và máu đào. Phần khởi của những khói bụi, đất cát, thuốc súng, xác chết, nhà thiêu, bãi cháy, bom xé đạn thiêu. Phần khởi của những thất vọng, những điều tàn, những chia ly, tan rã và thất bại. Tôi muốn một thang thuốc ngọt hợp bởi những vị đắng và cay nhất của trái đất.

Tôi thích Thơ thời sự, theo sát cái hồi hộp, lo lắng của Đảng tôi, dân tôi, triệu triệu quả tim dân chúng và quân đội, chiến sĩ và cán bộ, lãnh tụ và quần chúng.

Tôi lại cũng thích Thơ không thời sự, Thơ bao trùm đất nước và thời gian, Thơ ăn lẫn sang mọi thế kỉ, và Thơ nhập cả vào cái biện chứng bao la của sự vật.

Vì vậy bây giờ tôi muốn một thứ Thơ nào đó lấy đề tài ngay ở nhịp đập trước mắt của trái tim dân tộc Việt Nam. Nhưng trong đề tài đó tôi đào mãi đào mãi tới khi tôi tìm thấy quả tim Nhân Loại. Đó là thực sự mà cũng là ý muốn của tôi. Quả tim dân tộc tôi có nghĩa là quả tim Nhân Loại. Nhịp đập của nó là nhịp đi của Biện Chứng. Cái ngày hôm nay là dồn ép của hàng triệu năm về trước và mở ra triệu thế kỷ về sau. Tôi muốn một thứ Thơ nào đó vạch ra được sự thực đó. Hạt bụi, sợi tóc mây là cả một vũ trụ. Một khoảnh khắc là cả lịch sử của trần gian. Một thắc mắc của em là tất cả lo âu nhân loại.

Tôi còn nói nhiều về Thơ nữa.
Không vội, tôi mới 28 tuổi.

Tháng 2 năm 1957...

Chương 1.

Đây !

Việt Bắc !

Sông Lô

nước xanh

tròng trăng mảnh nguyệt !

Bình Ca

sương xuống

lạc

con đò !

Đáy dạ thời gian

còn đọng

những tên,

Như

Nà Phạc

Phủ Thông

Đèo Thùng

Khau Vác.

Tôi nhớ
 đồn Róm khi xưa,
nơi ta
 ngã xuống.
Trời sao ấp ủ ...
Nhớ
 khe suối cạn
nơi
 bạn ta nằm.
Chắc hẳn -
 khu A.T.K
 beo gặm
 cỏ rậm.
Bàn xưa
 chim chóc
 phục hồi chưa ?

Người khách đến ! -
 Thuyền lên
 bến lạ.
Mãi vui
 sương núi
 trắng ghềnh.

Tìm đâu
dấu vết ngày xưa ?

Đâu
bom đạn tội tình
thườ ầy ?

Rừng chẳng nói
lá rơi
vàng vổ !

Thác bạc phơ đầu
mài gọt
đá xanh !

Nhưng hãy tin -
nhiều đêm
bên bếp lửa,

Lũ trẻ đầu xanh
nghe
chuyện người xưa,

Cũng
mê mãi
như ta
nghe cổ tích ! ...

Ở đây -
Ta đã long đong
chín mùa xuân xạm lửa,

đạn
như ruồi
bâu kín
gót chân đi !

Ở đây -
Lên Bắc
lại
về Đông

Vò vò
chân trời
khẩu súng.

Mỗi đêm
từ biệt
một quê hương !

Ở đây -
Ta dấy nghiệp
nhọc nhằn.

Hai tay trắng
mưu cơ
tần tảo

mới làm nên
đất nước bây giờ.

Chính
chiếc nôi Việt Bắc
bế bồng ta

Qua
tất cả
tháng năm đầy lửa,

nuôi ta
nuôi cách mạng
lớn khôn.

Ta bầu bạn
củ khoai môn
nướng sẵn.

Bạn
con chim mất ngủ
rừng già.

Bạn
sông Đà
sông Mã
chở đầy sao.

Bạn hang núi
lá vàng rơi
khắc khoải.

Ở đây -
Muối mặn ta kiêng
thương xót
đời con khát nước.

Tương lai
ta thắt bụng
vì mày !

Ta đã nhịn
như
người lính nhịn.

Nhịn mùa xuân
lại đến
nhịn mùa đông.

Nhịn điều thuốc
nhịn từng vuông vải.

Nhịn no
nhịn ấm
nhịn tình yêu !

Ở đây -
Mây sớm
quần
sương chiều.

Đầu bản
hùm kêu
khản giọng

Đạn bom
chầu chực
bốn bên nhà.

Ta sống
giữa
bản hùng ca nguy hiểm.

Ở đây -
Manh áo vải
chung nhau.

Giấc ngủ
cùng chung
chiếu đất.

Hành quân
chung
khói bụi đường trường ...

Con muỗi độc
chung nhau
cơn sốt.

Chiến trường
chung
dầu dãi đạn bom.

Tới khi ngã
lại chung nhau
đất mẹ.

Hãy chia sẻ cho nhau
gió bắc !

Chia
mưa phùn
nước lũ
cơm thiu.

Để đến lúc
mắc trùng vây địch,

lại chia nhau
những thỏi đạn
cuối cùng.

Ở đây -
Ta mắc nợ
núi rừng,

một món nợ
khó bề trang trải.

Việt Bắc
cho ta vay -
địa thế !

Vay từ
bó củi
nằm tên.

Vay cả
những hang sâu
núi hiểm.

Cả
trám bụi
măng đắng
đã nuôi ta.

Ta mắc nợ
những rừng sim bát ngát

Nợ
bản mường heo hút
chiều sương.

Nợ củ khoai môn
nợ
chim muông
nương rẫy.

Nợ
tre vầu
bưng bít
rừng sâu.

Nợ con suối
dù trong
dù đục.

Nợ
những người
đã ngã
không tên !

Ơi
thế kỉ muôn thương ngàn nhớ !

Nợ này
đâu dễ trả
mà quên !

Đi !
Tất cả ! -
Dù quen tay vỗ nợ

cũng chớ bao giờ
vỗ nợ
nhân dân !

Chương 2.

Đi!

Đi!

Đi ! -

Hãy làm

quân cảm tử

của

những rặng đông

chăng trời

giữa

đêm tù !

Đi !

Đi !

Đi ! -

Nếu gặp sương mù

tia mắt

hãy cào

toang

sương đục !

Nếu mưa tuôn
ngàn vạn mũi tên buồn

Gió cay nghiệt
xía
đường gươm tình tội,

ngực
hãy đau thương
làm một
đỡ đòn !

Nếu lũ mìn
cưa gãy cụt
đôi chân,

Hãy lê lết cùi tay
bò
bước một

Chỉ để
mỗi vết máu đào
rơi rớt lại
đằng sau !

Nếu
bệnh lao
ăn luống phổi -
vẫn đi.

Một người ốm bên ta dù hấp hối,

vẫn còn
khả năng
cải tạo
địa cầu này !

Nếu ta ngã -
tiếng kêu lần cuối,

Vẫn rúc còi cay đắng
gọi người đi !

Nếu
vạn lưỡi lê lừa lọc
cản đường

Tay dù gãy
cũng bẻ đi
bằng hết !

Nếu ta bị
lũ quân thù
treo cổ,

hãy chỉ để
chúng treo lên
trên chiếc giá treo,

một
tiếng-rùa-ngàn-cân-thuốc-nổ !

Nếu
bom nổ
xót thương hàng triệu tấn,
đạn-khuyến-ưng
dù kín
mọi con đường !
Hãy nhìn kỹ
trong rừng lửa đỏ
Bao giờ
vẫn có
một đường đi !

Đi !
Đi !
Đi ! -
Thế kỷ hai mươi
sẽ bẻ gãy
mọi lưới gươm dày dạn !
Hãy sống lại
ngàn tên bạo chúa,

Cũng không chém hết được
người đi !

Hãy biến
tháng năm
thành
một vạc dầu,

Cũng không bắt
thời gian
dừng lại được.

Hãy tập hợp
bóng đêm
ngàn chế độ,

cũng không
bưng bít nổi
bình minh.

Tôi phải kể
chuyện
mùa đông 47

Hàng chục vạn quân
súng ống
đùng đùng

Vây kín đặc
nước Cộng Hoà
mới đẻ ...

Trên biên giới
Võ tướng Bô-phơ-rê
cưỡi
xe tăng
bừa nát núi.
Bắc Cạn
bị
lưỡi lê iêng hùng Sô va nhấc
đâm lưng !
Đoàn Com mui nan
hỏi tội
giòng sông: -
"Sao chẳng chịu
làm tôi
nước Mẹ !"

Nòng pháo trận
nhắm ta
trúng ngực.

Đạn tranh mỗi
chi chất đầu ta.

Trên không
lũ khu trục
ôm bom

ngả ta xuống
nhiều hơn
ngả rạ.

Ta chết kẹt
trong gọng kìm ghê gớm

Như
chết trong
chế độ dã man nào.

Quay phía Bắc
nhâu nhâu
súng đạn.

Nhìn sang Nam
san sát trùng vây.

Cả Việt Bắc
dạt trôi
trong biển khói.

Và
chúng ta
xô lắc
bồng bênh

những giọt nước
đu đưa
trong
sóng cả.

Đương đầu
với
đoàn quân bạc nhất,

nào chúng ta
đã kịp có gì đâu ?

Mới kịp có
lòng tin
và
chiếc gậy.

Chương 3.

Nếu số mệnh
đứng về phe
tàn bạo,

Tôi
sẽ là người
chống số mệnh
không nguôi.

Đi !
Đi ! -
Lòng ngực người ta
rất có thể
đem làm
lá chắn !

Đi ! -
Đạn bóng
dù
xiên
thủng ngực !

Chì sỏi
dù
rót
tuột da người !

Đi ! -

Dù biết

đến phiên ta

nằm xuống.

Chớ suy bì

ai ngã trước

ngã sau !

Hãy khinh bỉ

Ngòi - ong - viên - đạn - lửa !

Hãy lao mình

trong

chớp giạt

sấm ran.

Chẳng vũ khí nào

tối tân

bằng

vũ khí: cà gan !

Người nô lệ

đã sẵn sàng

nổi giận.

Ta có thể

thản nhiên

vào trận,

khi con tim
còn thùng
lưỡi lê xiên,
khi
tay gãy
chưa người băng bó,
Khi sống lưng
lìa đứt
vẫn chưa hàn.

Ta có thể
phá
căn nhà
ta dựng,
phá thân cầu
ta đã bắc
ngang sông,
Phá
cây quả
mồ hôi ta tưới bón,
Phá cột đèn
nghiêng ngả
phố hoa niên ...
Hãy biến quê ta
thành
một Sa-ha-ra đói khát !

Ánh sao
đừng rọi đường thù !
Một hạt tằm !
Chớ chui vào bụng giặc !
Nước dòng sông ! -
Hãy cạn khô đi !
Hãy để chúng
như những tên tướng cướp,
chết gục đầu
sa mạc cát khô !

Ta có thể
mưa
tên thuốc độc !
Hãy đem thân
làm
một quả bom
lao
vào giữa
đoàn xe bọc thép !
Hãy nổ tung
quả thủy - lôi - người,

nhằm trúng
bụng
những con tàu hung dữ !

Hãy biến
bản rừng
thành sở sát sinh !

Hãy nghe chúng
rống lên
như
con bò bị búa nện !

Ta đã ôm
khẩu súng kíp
đi về,

Săn bắn giặc
như
săn thú dữ.

Bộ "tổng chỉ huy"
cắn nhau
gì nữa ?

Các ngài
tính toán
lầm to ...

Vì sao
hàng chục
trung đoàn trang bị tối tân

đi
chiến bại
một
căn nhà vắng chủ ?

Vì sao
quân chiến thắng
bò về

còn một nhóm
vài tên
què cụt ?

Thôi !
Hãy đi
tự tử
thì hơn !

Bạo lực
chỉ là
sự
yếu ớt nguy trang
trong
cái vỏ
đạn - bom - vô - ích !

Nhưng
chúng có cái loa bịp lừa
chính trị !

Ai cấm
trên đài phát thanh
chúng thắng
liên miên
những thắng lợi già vờ ?

Chương 4.

Ai dám bảo
đánh
một lần
tan hết giặc ?

Chiến tranh
đâu giống
chuyện
tuyên truyền.

Chi thấy thắng
không thua gì cả.

Quả đất lớn
mà
tâm địa nhỏ.

Nó chi li
từng
hạnh phúc đơn sơ.

Phải mất
trăm năm
gỗ nợ
cuộc đời,

mới đòi được
 một sét cơn
 gạo hẩm.

Có khi
 chặt
 vài trăm sa mạc

mới thu về
 lưng gáo nước
 mà thôi.

Nhưng hãy đi đi ! -
 Những ngày qua
 không đáng sống !

Mùa xuân
 bị hắt hủi,
 mùa hạ
 bị gạt lừa !

Rét bằm chém
 quê hương
 đầy ải.

Lưỡi-lê-mưa-dầm
 xiên
 thấu ngực
 sang lưng.

Những ngày
mọi hoàng hôn
đều
ê ẩm
nhớ thương.

Mọi cơn gió
chẳng nín lời
than thở.

Những ngày
chân trời thấp
làm
cánh chim
hèn hạ

Chim nào
muốn
bay xia lên cao ...

Đều vấp phải
trần mây đè ập xuống ?

Những ngày
nô lệ ! -
Cà gan
bé hơn:
chịu đựng.

Tia mắt đèn thơ ngây
không dám
cào tan
hắc ám ban đêm

đành
hiu hắt

bên hè phố nhỏ.

hắt hiu

tia hy vọng tầm thường.

Đi !

Đi !

Đi ! -

Thế hệ đã qua

khác gì cái chết ?

Người ta

rất nên

chế tạo ra tương lai

trên trái đất tí hon này !

dù phải tốn

hàng đại dương nước mắt !

Bao giờ nhĩ

để không

bằng huyết nữa ?

Để

xã hội

đẻ ra

ngày mai -

bằng cách đẻ không đau !

Bản tôi ở
non che
núi phủ.

Những cánh bướm mây
san sát
đều
quanh nhà.

Một biển sương lam
gió cuộn -
bồng bênh

Những hòn đảo nhà sàn
quanh năm
ướt át

Được một lão mặt trời
làm biếng.

Nửa ngày
mới cuộn
màn sương.

Con mắt chợt
dụi vàng hoe
đỉnh núi !

Đường lổng bong
phân trâu
bùn lội,

nắng chưa khô
sớm vội
lụi tàn.

Trâu chưa về
gõ mõ
chiều hôm,

mặt trời
đã
ềnh ra
đi ngủ.

Chẳng bù -
lũ chúng tôi
cặm cùi.

tóc trùm tai
quên lẫn tháng ngày.

Chẳng còn biết
thứ hai ?
thứ bảy ?

Có nhớ chẳng
chỉ nhớ
Hạ
hay Đông !

Đã nhiều buổi
chúng tôi
bực bội: -

Chẳng cách nào
dạy ông trời
cao tít mù kia,

sự
lao động đặng cay
trên mặt đất !

Chiều lạnh giá
tôi ngồi
đốt lửa.

Trong đồng công văn
còn
một nhúm trà.

Lửa đục vàng
ấm nước
đang reo

Tôi đứng ở
cầu thang
gọi vọng,

qua biển sương mù
sang
khóm đảo bên kia.

"Hoàng Tích Linh ơ ơ ơ !
Sang uống nước !"

"Đừng quên
mang bánh thuốc lào !"

Bát trà đặc
hãm
vài hơi thuốc.

Ôi ! Những ngày

hạnh phúc
để tìm sao !

Một anh bạn già
đã
gặm nhấm bốn mươi xuân,
với tôi đó
ngồi trong kháng chiến,
tiệc tùng
khói thuốc
ngụm trà khan ...

Tôi
đã từng ăn
nhiều yến tiệc linh đình

mà
quên cả
món ngon
cùng kẻ dự !

Nhưng
những bữa
cuộc đời kham khổ ấy,

ai người
sớm quên hẳn tiện
cũng không quên !

Mười năm
 đã
 đắt nhau qua

 tôi vẫn
 nặng bên lòng:

Cảnh sống ấy
 bạn bè thuở ấy,
 với
 nghĩa lớn tôi theo -
 và
 mãi mãi
 còn theo !

Chương 5.

Tôi mất quê hương
từ khi
mới đẻ.

Mất
nước đỏ phù sa sông Hồng,

Mất vịnh Hạ Long ...

Mất Huế
con sông Hương tình tự

Mất
cửa biển Hải Phòng

Mất mũi Cà Mau !

Tôi mất
những mùa thu
không én liệng.

Mất
mùa xuân
nhật nhố cảnh đào.

Ngày đã mất
những mặt trời
không ấm nữa.

Đêm
lại còn
mất nốt
chiêm bao.

Tôi đói tự do
như
những bến tàu.

Đói hàng hoá
đói thuyền khơi
đói biển.

Có đến
vạn ngày
dạ dày khổng lồ tôi
chưa được
bữa nào no !

Tôi đã đói
những chân trời nắng sưởi.

Đói
những mái nhà
có
đôi chút
tình thương.

Đói
những hòn đảo
lắm nàng tiên
nằm trong hoa đại.

Đói
những chuyến tàu
đi thám hiểm
trời xa.

Tôi đói -
mọi cái gì
tôi chưa biết,
mọi khát khao
hy vọng
loài người.

Có thể lắm !
Tôi xếp hàng
bên cạnh,

những ai
khốn khổ nhất
địa cầu ta.

Cũng không sao ! -

Tôi
đã dự trữ tình yêu
như
con lạc đà
dự trữ nước,

bò qua
sa - mạc - tháng - ngày,

Đi tìm
những
quê hương
nhiều bóng mát.

Chính Việt Bắc -
là nơi
hò hẹn,
những người
đói khát
như tôi !

Đi !
Đi ! -
Dù sức lực kiệt mòn

Tay hấp hối
vẫn gơ về
phía trước !

Đi ! -
Như đạn
như tên
như đi vì hạnh phúc

Đi ! -
Như đi
tìm vợ
tìm chồng !

Ta đã uống no nê
nước nghìn con suối bạc !

Chém ngã
vạn tre vầu !
ăn vắn vạn rừng măng !

Ôi ! Những ngày
trước mặt bom rình
sau lưng đạn núp.

Chân ta bước
chen nhau
vào lửa,

đòi
mọi cái gì
thiếu thốn nhất
đời ta,

như cơm áo
với
tình thương

như quê hương
và
bè bạn.

Anh đã đến
từ Hòn Gai - Uông Bí,

Nơi
mỏ hầm

đề dúi dúi
đời ta.

Anh đến
từ cánh đồng xa
Hưng Yên - Phú Lý

Lưng
còn mang
vết đạn
ngang đường.

Và đây bị
chỉ còn
lăn lóc

hai chị em hạt gạo
gối đầu nhau !

Chị nữa đến
nữ sinh Hà Nội,

ngực non
đâu đỡ được
đạn chì !

Gót sen nhỏ
mới đi về
trang sách mìn,

Xin
cát bụi ngang đường
chiều cố
đến
da non !

Hãy từ biệt

con sông con

đãi đàng

tỉnh nhỏ !

Biệt

lũy tre

điêu bọc

làng xưa.

Biệt

gốc sung

nơi mẹ già còm cõi.

Biệt ao hồ

lác đác sao rơi !

Hãy từ biệt

những con đường đại lộ,

nơi

lá vàng

e ấp

gót đôi ta.

Biệt Hồ Gươm

nơi

em mười sáu tuổi,

Áo tà

chưa bắt

bụi đầu tiên !

Hãy từ biệt

mọi cái gì

đau đớn nhất,

Như
thói quen chăn ấm,
như
văng trăng hò hẹn người yêu,
như
bếp lửa căn nhà tổ phụ.

Đi !
Đi ! -
Trên đá nhọn tháng ngày,
Chẳng quay nhìn
vết máu
sau chân.

Đi ! -
Chẳng tính
khẩu phần hạnh phúc
liệu rồi
có sống được
mà chia ?

Đi ! -
Vì nghe
chân lí
gọi tên mình.

Chương 6.

Bàn tôi ở
đang tàn xuân
lập hạ.

Biên giới hai mùa
vẫn
mù mịt sương mây.

Nhưng cao tít trên kia
con mắt chột
mặt trời

đã
le lé
vài ba tia
nắng ửng.

Từ vách núi
nứt ra
ngàn tổ bướm,

cánh trắng
ngu ngơ
bên kẽ đá
tập bay

như
 ao ước
 tuổi mười lăm mười bảy ...

Cảnh vật ấy -
 tôi quên
 chẳng ngẫm.

Chúng tôi
 mải vào rừng
 kiếm chút gì ăn.

Tôi vác dao đi
 sách cổ
 túm măng về

Rừng tôi ở
 hãy còn độ lượng.

Có thể
 nuôi
 vài trung đoàn
 vài tháng không cơm.

Nạn đói
 như con ma
 đang
 bóp ruột bóp gan người.

Những ngày
 gày gò
 xiêu vẹo dất nhau qua.

Tôi đã biến
thành
cái que gày khẳng

giữa
bao nhiêu que củi
bạn bè tôi.

Gạo trắng khu ba
súng
đạn
chặn đường,

không tới được
những nơi ta ở.

Tôi chẳng uống
trà khan
bên bếp lửa,

Đã
có nước sôi
nhắm với
măng vầu.

Tôi thành
nhà thám hiểm rừng sâu !

Xuyên rừng Bắc
tôi tìm
nâu
báng.

Xục rừng Nam
tôi kiếm nồn lau.

Dân đã nhường tôi
hết gạo
đến ngô.

Nay một hố củi mài
cũng hiếm.

Tôi lảo đảo
qua
ba cái dốc

Tới thung lũng
hãy còn lọt lưới
ít măng tre.

Con dao cầm tay
như cối đá
nặng è.

Hai hố mắt
chớp vàng
chớp đỏ.

Trời xám xìn -
phải chăng trời luống tuổi ?

Lửa không còn
phục vụ chúng ta !

Cuối mùa xuân
tôi còn
đốt củi
trên sàn.

Sương từng cụm
vẫn ra vào
cửa ngõ.

Mình đẫm máu -
thế ! Chúng tôi còn máu !

Ở rừng ra
như
hoà tuyến
bị thương về.

Con vất cần
kém gì
viên đạn.

Mọi chút măng cò
dầm bày đĩa
cùng ăn.

Câu chuyện
nhắc
món ngon
từng nếm,

Phở Tàu Bay
bún chả Đồng Xuân.

Càng đói dữ !
Chao ôi !
Mơ mộng

không thể nào
cứu đói được người ta !

Công việc
vẫn nhiều
như
cây cối rậm trong rừng.

Hòn đá Li Tô
không chịu nghỉ.

Ngoài tiền phương -
đạn tựa beo gằm
bom như hổ rống.

Người lính ăn rau
đang rất mệt
lửa công đồn.

Chiến lợi phẩm
chia về đoàn bộ,

Mười đứa
chen nhau
ăn vã
hộp thịt con,

Cũng quấy nhộn
như chen nhau
ra trận ...

Sương mù xuống
trắng nhờ
bản nhỏ.

Đêm tàn xuân
 tinh đầu
 vẫn co ro
như chính giữa
 mùa đông rét mướt.
Khoác chăn rách
 tôi lê đi
 tìm bạn.
Ba ngày rồi !
 Chỉ có rau thô !
Duy được cái
 nơi đây
 nhiều củi lửa !
Mắt người ta âm ỉm
 cũng như lòng.
Chúng tôi ngồi
 bên bếp lửa
 lặng nhìn nhau.
Chao ôi !
 Hố mắt bạn tôi
 sâu như nắm huyết
có thể chôn
 một chiếc quan tài.
Những lúc này
 người ta
 mới hiểu ra

những chữ

đói ! -

Chữ

tình thương ! -

Chữ

bạn ! -

Chương 7.

Mùa hạ đã về
nhưng bàn nhỏ
ngày đêm
sương vẫn toả
nhật nhòa
Hay là nắng
bị giam cầm
tít đâu
vũ trụ ?
Hay là
Bắc cực
dọn về đây ?
Nhưng
bỗng dưng
đúng ngo -
nắng bừng ra
như
một đĩa xống tù
hốt hoảng

đùng đùng
chạy hút
biến vào sương ...

Tôi vẫn
ngày ngày
rình nắng

hơn thuở nào
mong đợi
người yêu.

Bên suối
bao phen
tôi
ôm ấp
nắng đào,

chưa sấy
được năm sương
ấm mục.

Nằm co quắp
trên sàn
lên cơn sốt.

Tôi rung
cả mái nhà -
hàng cột lớn chao nghiêng,

Một biển rét -
con tàu say sóng ...

Tôi bị đẩy
lên
xứ giá băng,
đánh vật mãi
cùng
đen ngòm gió tuyết.
Tôi bóp cổ
một hòn băng -
cùng ngã xuống
lịm dần ...
Nặng bỗng đến -
vào thăm người ốm.
Chút quà lửa ấm
xứ nào xa ...

Cơan sốt vàng da
hành hạ
chúng tôi hoài.

Có anh
nuốt
từng đồng giun
như đồng rắn.

Xương cốt
lũ chúng tôi
tơi mún.

Mắt vàng sâu
thành
những cục nghệ vàng.

Như ở một "suối vàng" nào
những tia mắt nghệ
lặng
nhìn nhau.

Nạn đói
kéo dài
ba tháng

Đêm hè
ngủ vẫn đắp chăn bông.

Bên đầu bàn
hổ ngồi
kêu
ngán ngấm.

Chúng tôi ra vào
như
một rừng cây,

trụi hết lá
trơ cành
khô khảnh

Sương từng đóng
chất ùn
bên ngưỡng cửa.

Năm giờ chiều !
Tôi ngã vật giữa cao nguyên !

Trong
 sốt nóng
 ngoài trời đổ rét.

Lửa bếp có bàn tay
 an ủi

như
 vòng tay âu yếm
 nữ thần ...

Tôi húp
 bát canh rau Tàu Bay
 dành người ốm -
 ưu tiên !

Chữa khỏi tất
 là
 tình thương tiên dược.

Khung cửa hé
 hai vì sao sớm

như
 cặp tình nhân
 đi dạo
 ven rừng.

Bên lửa
 chúng tôi đàm
 dăm câu chuyện không đâu

Cũng đủ ấm
 đủ quên đi
 tất cả !

Chương 8.

Mùa thu đến
 xanh xao
 rừng bản.

Lá rơi
 như những tiếng thở dài

theo gió thổi
 bay vào
 cửa ngõ.

Đàn chim nhận
 lìa chân trời
 ảm đạm

bay về
 xứ ấm nào xa.

Tôi chẳng muốn như chim
rời bỏ đất này.

Nhưng đến lúc
phải
giã từ bàn nhỏ.

Tôi đi giữa
khu rừng
trống trải,

nay là nơi
nghĩa địa lá vàng.

Những con đường
than vãn
ánh trăng non.

Không khí
biếc xanh đi
như
màn tơ liễu rủ,

Đêm nào
sao sáng
biệt từ em.

Tôi nhìn
khắp chân mây
kiệt cùng đỉnh núi,

mái sàn
no đói
bấy lâu nay.

Ôi ! Biết bao phen
ta từ biệt
cảnh
người,

mà tim
chẳng
thành chai rắn được !

Chuyến đi nào
không
tầm tã nhớ thương ?

Tôi để lại
ánh đèn Hà Nội,

để
sao trời man mác Mộc Châu,

để
sông Thao nước đỏ đục ngầu,

để lại
khắp những nơi từng đã sống.

Mỗi nơi
một giọt máu đời tôi ...

Tôi ghê tởm
 mọi cái gì
 như nước đọng,

 như mốc meo
 như cái chết
 như nằm ì !

 Nhưng đêm nay
 sắp sửa lên đường,

 trời sao mọc
 ngắn ngơ hơn thường lệ ...

 Dân bốn xung quanh
 kéo đến
 khóc ối ối.

 Nơi đây
 ngày nắng ít hơn mưa,

 ngày nhịn hẳn
 nhiều hơn ngày đói !

 Con người ta
 nhiều bác mẹ
 quá
 quê hương ...

 Nơi đây -
 rồi
 mỗi con đường
 ôm mãi
 vết chân ta

Như người gái
chết mòn
ôm kỉ niệm !

Rồi
bếp lửa
tương tư
người đi không trở lại !

Bán rừng
hấp hối
nhạc heo may !

Đi ! -
là gánh nhớ trên lưng
mang buồn đáy dạ !

Con thuyền đời
đầy
xác lá ngày qua.

Nhưng
hãy đi đi ! -
Đừng bỏ neo
lần nữa,

dù bến nào
dư dật ái ân.

Đi ! -
Hãy có gan mà nhớ

môi
đùi
chăn ấm người yêu !

Chẳng có gì
đau hơn
là cái sự !

Hạnh phúc
như
con tàu
chỉ biết nhổ neo,

Vừa đến
cổng kinh thành
ao ước

đã thấy
mọc lên
đèn lửa mới
triệu kinh thành

Hãy đi
như
loài người -
chân rớm máu
vẫn đi !...

Chương 9.

Tôi xéo gió
đường ra mặt trận,

Tít trên kia
phố lạnh
Ngân Hà.

Ai đã thắp
ánh đèn tinh dầu ?

Dưới đất
cửa rừng xanh
bỗng mở,

những đoàn quân
chờ đợi
sao lên,

đi như biển
đổ xô về
hoà tuyến.

Những làn sóng
dân công
lượn sóng,

Chân người
 nằm cõ
 thủng
 chân mây.

Một lũ xe vận tải
 gầm gừ

lội qua suối
 bì bòm
 trâu lội.

Mùi gió bụi
 say hơn
 ly rượu.

Cô văn công
 thi hát
 với
 đường dài,

Có lẽ
 ban chiều
 cô hên
 ánh sao mai,

sẽ hát mãi
 tới khi
 văng nhật mọc.

Trời chớm chớp
 vài tia
 chớp đỏ.

Người lính tiền phần
đang hứng
trận mưa bom.

Tôi leo lên
con đường vạc núi
cheo leo,

lò bể mũi
lò bể tai
cùng thở.

Đêm
đã chuyển bầu sao
nghiêng ngả.

Gió càng lên
thổi tắt
ít tinh cầu.

Roi rét
quất tím bầm
mình mấy đêm trâu.

Ngang ngọn núi
đoàn quân
pháo thủ

ôm hàng tấn sắt
trên lưng.

Không còn là người
toàn bắp thịt không

gân cốt
cuộn
từng búi từng
búi chảo !

Bốn người
một nòng pháo
khiêng lên

Cũng giản dị
như khi xưa
khiêng lợn !

Bên trời -
mấy vì sao
đi ngủ

như
những cô con gái
biếng lười.

Có biết đâu !
Dưới hạ giới này

núi
thi với con đường
thao thức mãi.

Gió ồ ồ
thôi thúc
người đi

Con suối song ca
cùng
lá rụng
ngập rừng.

Cả nước
thức
ngàn
ngàn
đêm trắng.

Mắt mở to
như cửa ngỏ
đen ngòm.

Người dân nước
đã hoá thân
cò
vạc

chui bờ
rúc bụi
sống về đêm.

Ăn một chút
sương mai
gió bắc

Làm như
Hộ Pháp phải đi tù !

Ôi ! -
Vác núi

khiêng sông
chân trời lặn lội.

Đạn sồi
chì bóng
đổ lên đầu.

Trái phá
phạt người ta
như phạt cỏ.

Mìn cưa
chân gãy
vẫn lê đi !

Bọn thủ phạm
những ngày
ghê tởm ấy,

thở khói xì gà
sát khí
năm châu !

Đi ! -
Không để
chúng trên cao,

lừa gạt mãi
loài người !

Đi ! -
Cho hết
mọi chiến tranh
trên trái đất !

Chương 10.

Kháng chiến

đi nhanh
hơn vó ngựa,

Ngày đêm

băng qua
khung cửa ngõ -
vội vàng.

Mưa nắng

thao trường
tầm tã.

Xuân

hè
hoà tảo
chạy
theo nhau.

Heo may nổi !

Lại sang mùa chiến dịch ...

Việc quanh năm

như
con mọt
bồng tay.

Cán bộ
 giọng đèn
 không ngủ.

Mắt hao
 như
 một đĩa dầu hao.

Tôi vừa ở
 hội nghị ra
 về bản.

Bấy ngày đường
 nặng hạ
 nấu nung ta.

Chưa kịp nghĩ
 miệng thờ ra
 còn lửa.

Việc
 đã hò hò
 ơ ới gọi tên tôi:

- " Chúng ta
 thăng thêm
 vài trận nhỏ
 khu ba"

- "Ở Đồng Tháp

một cụ già
tay không
cướp súng".

Tôi bị gọi
nửa chừng
bản tin tức.

Một câu văn
đang dở nửa đời

nằm trên giấy
đợi tôi về
chấp nối.

Bên này núi
núi bên kia
nói thắm nghe rõ,

Mà leo qua ba dốc
mất non giờ.

Hội ý buổi chiều
về: -
lên đuốc bước đi.

Mấy triệu lỗ chân lông
thở dốc.

Óc loay hoay
mấy "vụ"

xảy vừa rồi.

“Khó xử quá !”

Chao ôi
tình ái !

Chỉ trong thơ

mới mơ mộng
mà thôi,

ngoài cuộc sống

người ta yêu
nhoe nhoét lắm.

Tôi giống

ngọn đèn khuya
làm việc.

Đồng chí Li-Tô

nhăn nhó
phàn nàn

hỏi những chữ

loăng ngoăng-bác sĩ.

Rồi

chớp mắt -
qua đi
những hợp hành

những đêm trắng

oi nồng mùa hạ.

Lá lê đến

nằm bên ngưỡng cửa

thờ than

như
người bị tử thương.

Gió lên !

Man mác
bốn chân trời,

người chiến sĩ
động lòng gió bụi.

Tôi biết -

mỗi lần
gió nổi

mỗi lần

gió ấy gọi ta đi.

Áo vải

mỗi lần
thêm bột

Lá cờ

thêm
vết đạn chiến công.

Đi !

Đi ! -

Dù đi cần đếm xia

tuần mưa

cứ nắng
tuổi già !

Đi ! -

Biên giới

Phố Lu

Đèo Thùng

Khau Vác !

Những nơi

bác mẹ cây nhờ,

đồng đất

bời bời

kêu cứu !

Đi ! -

Đừng để

chân trời

gọi mãi !

Đừng để

khói sương

mời mọc

đến hai lần !

Chương 11.

Tết ! -

Ơ thế, thêm một Tết !

Tôi

quảng nó

vu vơ

vào một xó lòng.

Nơi đó

là kho đồng nát

một đồng Tết xa nhà

đã gì han lên ...

Chao ôi ! -

Chuối ngày đêm

thắt

nút tất niên

đau

như

một nút thùng

thắt cổ !

Vì đâu ? -

Con tàu cuộc sống

bỏ neo

lên bến nghỉ

hàng năm ?

Có lẽ

cuộc đời

thăm mới !

Phải sửa sang

cái vỏ con tàu,

đây đó

ít nhiều

hoen rỉ ?

Đêm nay -

cái tối

tối ba mươi,

tối

như chế độ nào

bưng bít tối ?

Các vì sao

đi họp

cuối năm

để phở rỗng trên trời

tắt điện.

Bên liếp cửa
 rét
 rình cơ hội,

lên vào trong
 ăn trộm
 hơi người.

Chúng tôi ngồi.
 Đồng lứa ngồi bên.

Vò rượu mè
 rót tràn sang
 bát vại.

Mâm cỗ
 linh đình.

Chì thiếu
 ít khói nhang ?

Lại quên
 khăn
 người xưa
 cùng bác mẹ ...?

Người ta
 đốt
 tràng pháo cười
 vô tận.

Nhưng rồi
 tiếng cười
 gục xuống
 quanh mâm.

Rồi
 kỉ - niệm - mưa - dầm
 lên tiếng gọi.

Rượu đã đau môi !
 Men vào đắng phổi !

Tiệc tàn
 xuân vẫn
 chờ sang cho ...

Ngoài kia -
 năm cũ sắp đi

tung cái lạnh
 phá rừng
 phá bản.

Tưởng như
 quá khứ hết nhiệm kỳ

Còn phá tán
 trước giờ
 suy sụp hẳn.

Tôi chạy trốn
 cảnh
 tan hoang bàn tiệc.

Ngồi uống
 trà khan
 bên cửa sổ mở toang.

Lá rơi
như
tiếng nấc thời gian,
nấc ở
biên - thủy - năm - cũ.
Cái rét
làm đông
miếng tiết bầu trời !
Còn tội gì
đau hơn
là
tội nhớ thương ?

Hay là ngủ
như người lính trận
quật ngã tình riêng
như
quật ngã kẻ thù ?
Nhưng
chính đôi-môi-những-viên-đạn-dạn-dày
đêm trừ tịch
càng kêu
càng đặng !

Hay là khóc

như người con gái

hãy còn khóc được

mỗi khi đau ?

Nhưng ta không quen

châm chích
nhọt tim buồn

cho nó chảy

muôn dòng lệ đỏ!

Nước mắt

có bao giờ

khuây khoà được

người ta ...?

Hay là

rên rĩ giống heo may ?

Nhưng

gió ấy

đã đòi phen nức nở

làm đau thêm

trái đất khổ đau này !

Hay là
 giang tay
 bóp cổ
 mọi lời than

như
 một kẻ
 sát - nhân - tình - cảm ?

Nhưng
 bàn tay không chịu
 rắn đánh !

Quà đấm
 chối từ
 không đấm ngực !

Người ta
 chẳng thể lấy kim
 kim kẹp nát
 buồn thương ...

Hay là
 đi giải trí ? -
 Đánh lừa tim

vài điệu múa
 dăm bản đàn nhộn nhịp ?

Nhưng
 chính ta
 là người

đi giải trí
người ta.

Cây đàn đó
thường khi
thôi thúc nhạc,

bỗng đứng nay
treo cổ
cuối gian nhà !

Tôi vốn
chuyên nghề
cung cấp
mọi niềm vui

mà chẳng thể
ba lơ
cùng
kỉ niệm ...

Tôi ngồi
hoá đá
giữa giao thừa

một pho tượng
đục bằng đau khổ.

Không ! -
Hãy đi đi ! -
Dù đi buồn đứt ruột.

Con tim
dù
hoen ố
nhớ thương !

Đi ! -
Dù biết
khổ đau còn là luật

của trái đất này
khi
nó chuyển mình đi !

Hãy thù ghét
mọi ao tù
nơi thân ta rửa mực,

mọi thói quen
nếp nghĩ -
mù loà !

Hãy sống như
những con tàu
phải lòng
muôn hải lý,

mỗi ngày
bỏ
sau lưng
nghìn hải - cảng - mưa - buồn !

Chương 12.

Điện Biên Phủ !
Võ công lịch sử !

Tiếng cồng
chấm hết
chiến tranh !

Bàn hùng ca
ròng rã
viết
mười năm,

câu hát cuối
buông
như
tiếng bão !

Con ngựa thời gian
tung
bốn vó
bụi mù

mang tin
chạy
vòng quanh
trái đất !

Mây nhả gió
cất công đi
truyền đạt.

Vó chân giao thông
thi
với điện đài.

Tờ báo đến
một rừng tay
giơ đón.

Nơi bàn nhỏ
ngàn
ngàn
mi mắt lửa

đợi tin về
thao thức
thâu canh.

Dù bình tĩnh
như
người quen thắng trận,

cũng giang tay
đập
thùng thành
mặt - trống - con - tim.

Tôi sống thêm
vài chục mùa đông

vẫn nhớ
mùa đông năm ấy.

Con người ta
thành
lũ chuột
vàng râu.

Hầm hố
lửa thui
bom đốt.

Mắt người
cháy xém
tựa ngô rang ...

Chúng tôi đến -
từ trăm cây số bụi,

Từ
các nẻo rừng
man mác gió lên !

Đèo Khế
Sơn Dương
Đan Hà
Ấm Thượng -

Đạn bom
ngăn chặn
bước người đi.

Đến đây -
máu chân
hoen
trên vạt dẫm đường trường

thành
mặt vết son dài
trắng tái.

Tôi đã biết
những đêm hồng rực lửa,

Quân ta
bồng
hàng tấn pháo
lên non.

Trái phá bổ
người ta
như bổ củi !

Những đêm trăng thanh
đào
trăm cây số
đường hào.

Đầu dũi xuống
như
con dúi đất.

Đạn đồng
ông ổng
rốc
trên lưng !

Tôi đi khắp
hào ngang
hố dọc.

Một kinh thành
dưới đất -
tối hơn đêm.

Mỗi người lính nằm
tưng tức
một hăm con,

Như con nhộng
nằm ung
trong cái kén.

Hào - phố
chật
mà sâu
hóc hiểm.

Hẹp
như
một sự hẹp hòi.

Trăm mũi tên tre
chỉ chò
loạn đường

Anh liên lạc
ngẩn ngơ
trong mạng nhện.

Hào hố ấy
vây tròn
vạn giặc

Vây hùm
đâu phải dễ mà vây !

Khó khăn nhất
là đánh
bày cự - tử !

Trái phá chúng
ngà ta
như
ngà rạ !

Lửa thui ta
thành
lũ vật vàng bò !

Tất cả
đạn bom
của
ngàn cuộc chiến tranh

trút lên ngực
mỗi chúng ta -
một tấn !

Chương 13.

Tôi ngồi viết
trong hầm
căng bặt kín.

Con đom đóm đèn
thiếu thờ
mắt lim dim,

Chỉ sáng đủ
đôi ba
dòng chữ.

Nếu như lọt
ra ngoài đêm
một tia sáng nhỏ

trái phá
sẽ
sầm sầm
xô đến
chôn ta !

Nơi đây -
hút thuốc
phải trùm chăn ...

Kéo
bom nghiền
rừng ta
thành
cám bụi !

Cái chết -
rình con người -
như
chế độ dã man

rình ta
cả
bữa ăn
cùng giấc ngủ.

Bên phía bắc -
đạn kêu
nhanh nhách
Sân bay
vài trận nhỏ
canh trường.

Đằng xa kia -
đại bác
vung trùy

nặng lưng lính
giữ đồi A1.

Tít trên cao
đám thanh nữ vì sao

đi ẩn trốn
những
viên đạn lạc ...

Những ngày ấy
bốn chân trời
chớp đỏ

Đất một gang
trăm lượt
giăng co ...!

Đạn bên địch
đạn ta
xung sát !

Pháo thù
già miếng
pháo bên ta !

Nơi đây -
đã chết
ngọn Đồi - xanh.

Góc nọ -

một rừng cây
ngã gục

Con mẹ bà già

bám riết
sau chân.

Một sợi tóc

chăng hồng
qua
mắt cú.

Hào hũ

xém thui đi
đen vàng nhem nhem.

Chúng tôi nằm

trong
một biển chì sôi.

Đạn bóng rắt

như
dùi nung
dùi thùng ngực !

Bom đập

cây rừng -
nhao nhác
sục tìm ta !

Đèn tắt ngấm

tôi ra ngoài hũ

Bốn bề
đỏ khé
khói sương.

Bổng -
pháo sáng
lòe lên
như bạch nhật.

Từ hào trên
dẫm người lính
trở về.

Mồm nhổ cát -
lưỡi
như răng
trắng nhớn.

Trắng nhờ ra
cả
mắt lấm bùn khô.

Cuộc sống quanh tôi
mưa nắng
ngập hào.

Gian hầm nhỏ
nước vào
hôi hám,

Nằm cõm sỏi
nhã nhoét
trộn đen ruồi.

Sống như đây -
 đã chết
 một mùa đông

Mùa xuân đến
 cũng còn
 đang ngắc ngoài.

Nhưng -
 hào hống
 xiết chặt thêm
 thòng lọng ...

Cổ họng
 đoàn quân xâm lược
 nghẹn
 phồng lên.

Tôi lắng tai nghe: -
 đạn thù
 yếu giọng

Bom rơi
 ngao ngán
 bồn bên trời

Kia ! -
 Chúng bò
 lồm ngồm Mường Thanh,

Bắn
như những
con ma đói khát ...

Bắt đầu
cuộc tổng tấn công !

Pháo ta phạt
đút
ngang lưng
pháo địch !

Đạn ta lao
đuổi đạn chúng
cong đuôi !

Một rừng súng
kề lên
ngực chúng !

Lưỡi lê đưa
vừa vặn
tầm tím !

Quân ta lên
Chân - búa
nện
sầm sầm !

Tướng
Đờ-Cát
giơ cao
cờ trắng

Quân lồm ngồm
bò
các lỗ
chui ra.

Càng cua lớn cánh tay
giơ
nguyệt ngoạc.

Chẳng gì
bắn hơn
cái động tác qui hàng

Cả đoàn quân xâm lược
đã
hàng ta.

Chương 14.

Tất cả
mọi điều xỉ nhục

không đau bằng
cái nhục:
mốc meo !

Hãy cắt mọi giây neo
núi đời ta
ngừng đọng !

Hãy phạt gãy
mọi lưỡi lê tối tăm
đầy đọa bình minh !

Hãy lỏng lên
như viên đạn chì uất giận,

nếu ở đâu
còn
mây bụi bất công nào !

Khi trái đất
 còn đeo bom
 trước ngực

thắt lưng
 còn lựu đạn
 bao xe;

Khi bạo lực còn khua
 môi mồm mốc xì,

khẩu đại bác mòi dừ
 vẫn sủa;

Khi bóng tối
 còn đau
 như máy chém

những lời ca đứt cổ
 bị bêu đầu.

Lũ đao phủ
 tập trung
 hình cụ:

mặt trời lên
 phải mọc giữa
 rừng gương.

Khi thế kỉ
 còn rung chuông lừa bịp;

Những canh gà
còn báo trượt
rạng đông.

Con rắn lười
cắn người
như cắn ngoé; -

Khi xe tăng
chứa đi cầy
đi cầy,

Như một lũ tội nhân
cắn cái tạo; -

Khi
con thò lò ngày đêm
hai mặt đói meo

còn quay tít
trên
kiếp người hạ giá; -

Những khi ấy
sấn sàng
nổi giận.

Loài người
còn tổ chức nhau đi !

Hãy đi mãi -
như những người cộng sản

Có thể mọi mọi điều
không mọi tấn công !

Phải làm lại chúng ta
tất cả
không tha

Để đừng có
một ai lần nữa

khi nào
chân lí gọi tên đi !

Hãy đi mãi -
dù mưa bắm
nát mặt.

Sương rơi
hơn đạn xía
đau đầu.

Dù bốn mùa
nhưng nhức
nặng mưa

Mùa tuyết đổ
thể chân
mùa gió độc.

Hãy đi mãi -
dù mưa đông phục kích.

Hay lửa hè
đánh trộm
sau lưng.

Dù những đêm
buồn như
sa mạc hoang vu

Đoàn du mục túi thân
vùi bãi cát.

Dù những ngày
mũi kiếm - heo - may

đi hành hạ
những tâm tư trần trọc.

Hãy đi mãi -
dù trên biển cả

sóng
như
người - vật vãi - đại dương.

Dù những con tàu
bồng nhô
bến bình yên

Còn then thét
những tiếng kêu rùng rợn.

Hãy đi mãi -

dù khi cần thiết

người ta cần

đói khát

vượt bình sa.

Ta bỗng có thể

nhịn lâu

hơn cả

lạc đà

đi đến tận

những kinh thành ao ước.

Hãy đi mãi -

dù khi trót ngã.

Hãy bỏ

đôi chân lấm lỡ

mà đi !

Hãy tin chắc

rồi ta

xứng đáng

một vòng hoa đỏ nhất

phủ quan tài.

Tôi

chưa có khi nào
quên táo bạo.

chưa khi nào
quên hát
quên đau.

Tôi yêu đất mẹ đây -
có cỏ hoa làm chứng

Tôi yêu
chủ nghĩa này
cờ đỏ căi cho tôi.

Nhưng chẳng thể
rúc kèn cũ rích,

Vác loa mồm kêu:
" Hiện tại rất thiên đường !"

Không !
Thiên đường chúng ta
là
nối đuôi nhau
vô tận
triệu thiên đường.

Đi mãi
chẳng bao giờ thỏa.

Tôi có thể
mắc nhiều tội lỗi

chẳng bao giờ
quá ngu đi
mắc tội:
năm ì.

Han gì
khác gì
cái chết ?

Chết con tim
không còn dám đau thương

Chết khối óc
không còn dám nghĩ !

Nếu
tôi chưa đến ngày
thổ huyết,

phối tôi còn xâu xé mãi
lời thơ.

Tôi có thể
mặc thây
ngàn tiếng chửi tục tằn,
trừ tiếng chửi: "Sống không sáng tạo !"

Nếu tôi bị
gió sương
đầu độc,
một hôm nào
ngã xuống
dở đường đi.

Tôi ắt ngã
như
người lính trận

Hai bàn tay
chết cứng
vẫn ôm cờ.

Nếu văng nhật
thui tôi
làm bụi

nặng oan khiên
đốt lại làm tro.

Bụi-tôi ắt
cùng ta
vẫn sống,

vẫn chia nhau gió bắc,
xẻ mưa phùn.

Nếu
 dĩ vãng
 đề trên lưng
 hiện tại

nặng nề
 hàng tạ đẳng cay,

tôi sẽ nổ tung
 hàng kho đạn tiếng kêu,

tan xác pháo
 mọi cái gì
 cũ rích.

Nếu hàm răng chuột nhắt
 của
 gia đình

gặm nhấm
 mọi tình yêu
 cùng dự định.

Tôi thẩm luyện
 thân tôi
 thành thép nguội,

Làm thất bại
 mọi thứ rửa
 đã quen rửa người
 tròn trặn quá hòn bi.

Tôi chẳng thể làm sao
nhút nhát được.

Ở trong tôi
còn sức mạnh gì,

Chính
là sức
những ai
oan khốc nhất,
những ai
đau khổ nhất
địa cầu ta.

Tôi vẫn nâng
chiếc đầu lâu
dãi dầu sáng tạo

như nâng cao
một viễn - vọng dài

trên
cuộc - sống - hàng - ngày
nhi nhách.

Tôi vẫn cháy
ngọn hải đăng con mắt

ở trong
biển sống
từng đêm.

Tôi vẫn đóng những câu thơ
như
người thợ
đóng tàu
chờ khách
đi về
phía trước.

Nơi
loài người
đã biết
sống chung nhau ...

Nơi cả nước
chẳng còn ai
bần tiện.

chẳng còn lo
cơm áo
nợ nần.

Tháng 9 năm 1957

ĐÔI DÒNG GHI SAU TÁC PHẨM ĐI ! ĐÂY VIỆT BẮC ! HÙNG CA-LỰA CỦA TRẦN DẦN

Đi! đây Việt Bắc! ⁽¹⁾ tác phẩm mà tên gọi thể loại được tác giả Trần Dần đặt bằng cái tên kép “hùng ca-lựa”, – xuất bản lần này không phải lần đầu.

Được công bố sớm nhất của tác phẩm này là đoạn trích chương cuối, đăng tuần báo *Văn* (Hội Nhà văn Việt Nam) số 28, ngày 15/11/1957 với nhan đề *Hãy đi mãi*, và sau đó ít lâu là một đoạn trích khác, đăng tạp chí *Văn nghệ quân đội* số 12 (tháng 12/1957) với nhan đề *Đây! Việt Bắc*.

Ngay đầu thời đổi mới, một số chương tác phẩm này của Trần Dần lại được trích đăng trên các tạp chí *Tác phẩm văn học* ở Hà Nội, *Sóng Hương* ở Huế, và nhất là tạp chí *Lang-bian* ở Đà Lạt: trong số ra tháng 2/1988, tạp chí này đã trích đăng 4 chương của *Đi! đây Việt Bắc!*

(1)

Hùng ca *Đi! Đây Việt Bắc!* trong di cảo được chép thành nhiều bản dưới nhiều nhan đề: *Đây Việt Bắc*, *Đi! Bài thơ Việt Bắc*, *Đi! Đây! Việt Bắc* và *Bài thơ Việt Bắc*.

Cũng trong những năm đầu Đồi mới, tác phẩm này của Trần Dần lần đầu tiên được in thành sách riêng, dưới nhan đề *Bài thơ Việt Bắc* (Nxb. Hội Nhà Văn, Hà Nội, 1991), bao gồm hầu như tất cả các chương của tác phẩm này trừ chính cái chương từng xuất hiện 34 năm trước trên tuần báo *Văn*. Sau đó 17 năm, 3 chương của tác phẩm này được trích in vào một cuốn tuyển của tác giả Trần Dần mang tên *Thơ* (Nxb. Đà Nẵng, 2008).

Và chỉ đến tập sách bạn đọc đang cầm trên tay, toàn bộ tác phẩm mới được ra mắt toàn vẹn trong cùng một ấn phẩm.

Đã hơn 50 năm trôi qua kể từ khi *Đi! đây Việt Bắc!* được tác giả hoàn thành! Nhưng ta có thể chia sẻ cảm nhận của chính tác giả Trần Dần cách nay vài chục năm, chính xác là năm 1987, khi đem bàn thảo gốc *Đi! đây Việt Bắc!* ra xem lại, trước mặt các con, – lúc ấy đã là những độc giả trưởng thành, – ông vẫn thành thật bảo: “Hơn 30 năm mà nay đọc lại vẫn thấy mới như vừa viết ráo mực!”

Trong đời văn Trần Dần, *Đi! đây Việt Bắc!* thuộc vào giai đoạn sáng tác thứ hai. Người ta biết, năm 19 tuổi, khi nhà thơ trẻ này cùng bạn thơ Nam Định ra *Bản tuyên ngôn tượng trưng* và công bố những bài thơ đầu tiên của nhóm mình trên báo *Dạ đài* ở Hà Nội (tháng 11/1946), thì cũng là lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ. Ngay sau đó, ông đã tham gia bộ đội, dấn thân vào cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc. Ông sống và làm việc tại các chiến trường Tây Bắc, Việt Bắc, tham gia nhiều chiến dịch, nhất là chiến dịch Điện Biên Phủ. Ông đã từng chia sẻ với đồng đội từng nắm cơm thiu trong chiến hào, từng mầu thuốc lúc nghỉ ngơi, từng viên đạn lúc giáp chiến quân địch. Ông đã hoạt động như một người

lính cầm bút, viết và vẽ, cô vũ cuộc chiến đấu giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc. Các tác phẩm của ông, – truyện, thơ, tiểu luận – thường xuyên xuất hiện trên *Sinh hoạt văn nghệ*, ấn phẩm sớm nhất của lực lượng văn nghệ quân đội, những năm 1953-1954. Những trang đầu tiên của tiểu thuyết *Người người lớp lớp* của Trần Dân, – cuốn tiểu thuyết viết sớm nhất về chiến dịch Điện Biên Phủ, – đoạn trích mang tên *Nằm quân y*, đã xuất hiện ở những trang đầu và được dùng làm tên gọi chung cho ấn phẩm *Sinh hoạt văn nghệ* tháng 10/1954.⁽²⁾ *Người người lớp lớp* là dấu mốc đáng kể nhất của ngòi bút Trần Dân góp vào văn xuôi thời kỳ kháng chiến (1946-1954); nó gắn với Điện Biên, với Việt Bắc.

Chỉ ít năm sau *Người người lớp lớp*, Trần Dân đã trở lại với địa danh Việt Bắc, bằng một trường ca: *Đi! đây Việt Bắc!*

Nhà thơ Trần Dân viết *Đi! đây Việt Bắc!* trong thời điểm nào?

Như đã được ghi ngay ở cuối tác phẩm: trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 9/1957.

Xảy ra hầu như cùng thời điểm Trần Dân đặt bút viết *Đi! đây Việt Bắc!* là sự kiện Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai (từ 20 đến 28/2/1957), với việc biểu dương văn nghệ cách mạng và kháng chiến; với đề án khuyến khích lập các hội chuyên ngành trong phạm vi Hội Liên

(2) Trong các năm 1953-1954, "*Sinh hoạt văn nghệ*" là ấn phẩm của Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, mỗi số có thêm một tên, thường được đặt theo tên tác phẩm dài nhất in trong số ấy, ví dụ số tháng 9/54 mang tên "Luyện chắc tay súng" (kịch Hoàng Tích Linh), số tháng 10/54: "Nằm quân y" (trích "Người người lớp lớp"), số tháng 11/54: "Trở về quê cũ" (kịch hát Tứ Phác), số tháng 12/54: "Trở về" (truyện Từ Bích Hoàng)...

hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam. Cũng có thể nói *Đi! đây Việt Bắc!* được viết cùng thời với sự ra đời Hội Nhà văn Việt Nam (tháng 4/1957), cùng thời với tuần báo *Văn* (10/5/1957 – 17/1/1958) của Hội nhà văn Việt Nam.

Trong thời gian bản trường ca đang thành hình dưới tay bút mình, tác giả của nó đôi lúc còn thông thả viết bài điểm tình hình *Nhìn lướt văn thơ gần đây* (*Văn* số 12, ngày 26/7/1957), chia sẻ cái nhận xét: “sự sáng tạo văn học với cuộc sống, nó đang còn so le, cách nhau quá”. “Nguyên do vì đâu? Tôi không đủ sức phân tích, vì nó phức tạp, ở mỗi cây bút mỗi khác. Người thì thiếu gan vượt qua những cái nhí nhách hàng ngày; người thì thiếu con mắt nhìn cho ra sự thực, hoặc thiếu bàn tay thợ, mạnh bạo mà khéo, để đúc tạc sự thực thành tác phẩm, v.v... Mỗi người thiếu một thứ, thế là văn thơ thiếu cái hơi thở lớn lao và bão táp của cuộc đời”.

Chương cuối viết xong, Trần Dần đưa đăng báo *Văn* (dưới nhan đề *Hãy đi mãi* đã nói ở trên), và sau đó, có vẻ như ông có thời giờ để tham gia nhiều hơn vào các sinh hoạt của Hội nhà văn. Tuần báo *Văn* số 29 (22/11/1957) cho thấy Trần Dần dự và có ý kiến ở hai cuộc sinh hoạt: câu lạc bộ của Hội với tiêu đề “Thơ và công chúng” (diễn ra ngày 4/11/57) bên cạnh những Tú Mỡ, Văn Cao, Vĩnh Mai, Phan Khôi, Vương Linh, Lê Đạt, Tế Hanh, Nguyễn Đình Thi, Huyền Kiều, Xuân Diệu, v.v... và tọa đàm về văn xuôi ở ban nghiên cứu sáng tác của Hội (diễn ra ngày 9/11/57) bên cạnh những Huy Phương, Hoàng Trung Nho, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Tuân, Nguyễn Khắc Dực, v.v... *Văn* số 31 (6/12/1957) *Lại thảo luận về thơ*, *Văn* số 33 (20/12/1957) *Tiếp tục thảo luận về thơ*, cho thấy Trần Dần góp lời bên cạnh những Ngân Giang, Trinh Đường, Phùng Quán, Tế Hanh, Hoàng Yến, Phan Khôi, Nguyễn Xuân Sanh, Văn Cao, Hoàng Cầm,

Nguyễn Đình Thi, Lê Đạt, Yến Lan, Phùng Quán, Vĩnh Mai, v.v...

Phải nhận rằng, khi những tay bút say nghề ngồi với nhau, họ đều dễ say chuyện đến nỗi sẵn sàng đổi vai phát ngôn cho nhau. Chẳng hạn, khi nghe Nguyễn Đình Thi tâm sự: lớp nhà văn mới chúng ta (hàm ý có cả ông Thi sinh 1924 lẫn ông Dần sinh 1926 – LNA ghi chú) cái biết về cuộc đời cũ, cuộc đời mới đều không đủ, cái biết về văn học thế giới, văn học dân tộc đều thiếu sót, chúng ta vào nghề không bằng con đường lớn là lao động lăn lộn thật sự để mà viết... Ông Thi còn chưa kịp nói đến con đường nhỏ đi vào nghề của lớp nhà văn này, thì Trần Dần “đổi thoại” ngay với mạch nghĩ ấy: “đi con đường nào cũng phải thành tâm, gian khổ. Lãnh đạo văn học hiện nặng về sửa chữa, nhẹ về phân bồi dưỡng tích cực cho có sáng tác tốt. Phải tổ chức học tập chính sách. Chính sách như một thứ triết học của thực tế” (*Văn* số 29).

Ở cuộc thảo luận thơ, đề tài về lao động và trữ tình, cái chung và cái riêng, Trần Dần đề nghị: “... không cấm đoán đề cao gì từng loại đề tài. Nó như đất dụng võ, xét xem cách anh giống hoa và tưới bón. Có thể anh làm thơ tiểu tư sản và còn công nông hơn anh làm thơ công nông. Đề tài tình yêu, đất nước, bị cày bao nhiêu đời. Đề tài lao động chiến đấu như đất phải khẩn hoang vì chưa ai thành công – nhà phê bình nên cẩn thận”. (*Văn*, số 33)

Ở cuộc thảo luận thơ và công chúng, Trần Dần bộc bạch: “Làm thơ hay phải đã nhuỷen sự sống vào mình rồi. Bản thân người làm thơ phải có kinh nghiệm ấy. Quy luật của hiện thực xã hội chủ nghĩa cũng đòi hỏi như thế. Thơ nào gọi là mới đều chiến đấu cho những tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại. Cái mới ấy không thể chỉ lấy trong sách ra mà đủ. Nó là một quá trình chiêm nghiệm cuộc sống

thật vất vả. Bản sắc của tác giả chỉ có thể trưởng thành trong thực tế mới có tính chất độc đáo. Thể nghiệm lâu dài bản sắc mới bộc lộ. Cho nên phải để cho người làm thơ tìm tòi lâu dài. Tăng cường sự giúp đỡ họ”. (*Văn*, số 29)

Mấy ý kiến vừa dẫn trong mấy cuộc sinh hoạt câu lạc bộ Hội nhà văn mà phóng viên tuần báo *Văn* lược ghi, có thể cho thấy phần nào trạng thái ý thức nghệ thuật của tác giả trường ca *Đi! đây Việt Bắc!* – tác phẩm mà khi đó ông vừa mới hoàn thành.

Dù có chất “lụa”⁽³⁾ (= mềm mại), *Đi! đây Việt Bắc!* trước hết vẫn là một khúc hùng ca; nó ca ngợi biểu tượng Việt Bắc như đất phát tích cách mạng, ca ngợi những hy sinh gian khổ trong cuộc kháng chiến, những chiến tích từ bình thường đến kỳ vĩ đã làm nên chiến thắng. Cũng có thể gọi đây là lời kể bao quát theo lối anh hùng ca (*épopée*, như chính tên gọi của tác giả) về tiến trình kháng chiến, nhất là từ thu đông 1947 đến trận Điện Biên lịch sử, – riêng sự kiện Điện Biên này đã chiếm tới 2/14 chương tác phẩm; nhịp hô “Đi!” luôn trở đi trở lại như điệp khúc thúc giục đi tới, vươn tới mãi, như là hiện thân tư tưởng cách mạng không ngừng của những người cộng sản.

(3) Nhân đây xin lưu ý: chính tác giả Trần Dần vào tháng 9/1987 đã đánh dấu sao (*) vào mấy từ “hùng ca-lụa” ở phụ đề, để ghi chú thích xuống chân trang về tên thể loại tác phẩm này:

“Epopée sur soie? – duy nhất nguy bố – tôi thêm hôm nay (9/1987) để đặc định hình thức của hùng ca... Còn tất cả... để nguyên như lịch sử nó đã thế? Trừ ám tả NXB lo. – T.D. – Tư mã Gãy”.

Xin lưu ý thêm: “Epopée sur soie” (hùng ca trên lụa) là chữ của Trần Dần, phóng tác từ nguyên gốc “Peinture sur soie” (tranh vẽ trên lụa).

Dùng chữ “lụa” để định tính cho hùng ca, Trần Dần cũng muốn tặng cho *Đi! Việt Bắc!* một đặc trưng của thể loại “tranh lụa” cổ truyền: hình vẽ trên lụa được rửa bằng nước, rồi lại được vẽ lại, rồi lại rửa... nhiều lần như vậy, cho đến khi mẫu ăn chặt vào từng thớ lụa, giặt cũng không đi.

Âm hưởng chung của trường ca này, thiên nga, sẽ được thể hiện một cách thuận lợi khi con người tác giả đang cảm nhận mình như là người được xã hội chính thống tôn trọng với đầy đủ giá trị thông thường, ngang bằng những con người cũng là cán bộ hay quân nhân khác. Sẽ khó thể hiện âm hưởng này hơn, nếu tác giả viết nó chỉ sau đó một năm, khi danh dự đã bị tước mất, khi con người tác giả đã bị coi như đối tượng cải tạo. Tất nhiên một cây bút có bản lĩnh như Trần Dần, luôn giữ được ý thức về giá trị bản thân, hẳn cũng có thể tạo ra được một tâm trạng cần thiết để thực hiện những dự đồ nghệ thuật tương ứng. Song, tôi nghĩ, điều may mắn là âm hưởng hùng ca của *Đi! đây Việt Bắc!* đã kịp định hình vào thời điểm không thể muộn hơn của nó, vì nếu chỉ chậm đi dăm tháng, âm hưởng ấy khó mà kết tinh như ở dạng thức đã có. Chính dạng thức kết tinh của âm hưởng ấy xác nhận: tác giả đã viết nó với tư cách một thi sĩ cách mạng.

*Hãy tin chắc
rồi ta
xứng đáng*

*một vòng hoa đỏ nhất
phù quan tài.*

Trong đời thơ Trần Dần, *Đi! đây Việt Bắc!* cũng nằm ở đoạn chót thời kỳ mà thơ bậc thang với khẩu khí Maiakovski còn chưa thôi ám ảnh tác giả. Rồi Trần Dần sẽ bỏ qua thơ bậc thang, bỏ qua các dạng thức thơ dễ hiểu với đại chúng, trong đơn độc của tình trạng bị tách biệt với công chúng, đã đi vào thể nghiệm nghệ thuật ý niệm, thể nghiệm thơ thị giác và nhiều thử nghiệm khác. Nhưng lúc này, đầu năm 1957, ông vẫn còn vương vấn với thơ bậc thang.

Thơ bậc thang, nói gọn lại, tức là cái đáng lẽ là một dòng (chữ) thơ, lại được viết thành nhiều dòng (chữ) thơ với những vị trí lệch nhau tạo hình ảnh những bậc thang, – có thể là một dạng thức của thơ thị giác và sắp đặt, mặc dù nó dừng lại ở việc tạo ra đại trà những trang thơ với những dòng liên tục xuống hàng, chứ chưa tiến đến việc sắp đặt câu chữ mỗi bài thơ vào một hình dạng cá biệt duy nhất (điều mà, chẳng hạn, Apollinaire ở Pháp đã làm hồi 1914 hay Nguyễn Vũ và một số cây bút khác ở Việt Nam đã làm hồi những năm 1930).

Nhưng thơ bậc thang, dưới tay bút Trần Dần, thường nhiễm trong cái mà các bạn thơ của ông gọi là “khẩu khí Maiakovski”, – một biểu hiện của phong cách đa-đa hoặc vị lai, của tâm trạng cách mạng mà hiển thị trong diễn ngôn thì ca là sự xen kẽ của những âm chỏi, những sắc giọng khiêu khích, gây gổ, đập phá.

Từ lâu Trần Dần đã rất hâm mộ Maiakovski. Năm 1955, nhân tưởng niệm 25 năm ngày mất Maiakovski (14/4/1930), Trần Dần đã có bài viết ngắn gọn súc tích về nhà thơ Nga Xô-viết lỗi lạc này.

“...thơ của Mai-a-kốp-ski không phải để vừa lòng những người quen xét thơ bằng những công thức. Những người rút rắt e dè không thể hài lòng. Những người quen thả mình trong thơ cho nó êm à, nhẹ nhàng, sít soa tình cảm chủ nghĩa. Họ không mẫn ý, không hiểu nổi Ma-a. Họ còn bị phạt ý, phản ứng mạnh nữa. Vì thơ Mai-a phù nhận những quan niệm thơ và những lối sống ý eo, trì trệ, công thức, sơ sài, cảm tính. Thơ Mai-a luôn luôn tấn công vào những cái đó, – đánh liên tiếp vào mặt quân thù và những tàn tích cũ còn rớt lại nặng nề. Chưa đâu bằng trong thơ Mai-a-kốp-ski, người ta thấy tinh thần của người cộng sản

tấn công mà sáng suốt, khốc liệt mà hiền từ, căm giận mà thương yêu, nghiêm khắc mà độ lượng, lốc bão mà bình tĩnh, dữ tợn mà từ bi. Thơ Mai-a thống nhất được nhiều mâu thuẫn. Không giản đơn một chiều, thơ Mai-a mang cả cái phong phú của cách mạng, mang cả những tình cảm lớn lao và cả những thương yêu buồn tủi thường tình của con người. Vì vậy thơ Mai-a càng đọc càng hay, càng đọc càng thấm. Hệt như một người thầy, một người bạn, một người tình nhân giàu sáng tạo, mỗi ngày gặp lại tìm ra một điều mới. Không gặp thì nhớ. Bẵng đi lâu cũng không bao giờ quên được”.

“... Mai-a thù ghét tới ám ảnh kẻ thù và những chủ nghĩa của chúng (trí trệ, tiêu cực, công thức, nhò lại...). Mai-a yêu tới nồng cháy giai cấp và cuộc đời cách mạng. Chính vì vậy Mai-a có một sức làm việc ghê gớm. Không phải 8 tiếng mà suốt 14, 16 tiếng, óc nhà thơ luôn luôn động: tìm tòi, nhận xét... Mai-a gom góp công phu “chất liệu thơ”, – như người ta gom góp vôi cát xây trăm ngàn thành phố lớn. Cho nên Mai-a có thừa thãi vốn liếng chất sống để làm những đề tài nóng hổi thời sự. Mai-a đặt một vần thơ nào là có cả một cái nền kinh nghiệm sống phong phú làm nền. Mà cũng vì Mai-a căm thù và thương yêu cao độ, nên tất cả những khó khăn thành kiến, thậm chí bất công và hiểu lầm của xung quanh không làm ngã lòng thi sĩ. Mai-a can đảm, táo bạo sống và làm thơ. Cả cuộc sống, cả sự nghiệp thi ca của Mai-a là một cuộc tấn công mãnh liệt, không ngừng.

*Tất cả sức lực hùng tráng người thi sĩ
tôi hiến cho
giai cấp tấn công.*

Câu thơ đó của Mai-a là phương châm sống và viết của

thi sĩ. Mai-a đã làm đúng như vậy. Ở gian buồng Mai-a ở xưa kia bây giờ thành nhà “Bảo tàng Mai-a-kốp-ski”, người ta ghi câu thơ đó bằng chữ lớn. Nhân dân Liên Xô nhớ những bài thơ Mai-a đăng trang đầu báo, nhớ hình ảnh Mai-a cao lớn, đi trong phố xá hơn mọi người hẳn một đầu. Cả thế giới dân chủ kỷ niệm Mai-a ngày hôm nay. Người ta nhớ và thấy thiếu Mai-a. Chính vì Mai-a đã can đảm, táo bạo, tận tâm có mặt ở mọi chỗ cần yêu, cần ghét, cần khinh bỉ, cần bảo vệ, cần tấn công”...⁽⁴⁾

Đọc lại bài viết này, ta càng thêm tin chắc rằng, nếu thơ bậc thang kiểu Maiakovski đâu sao cũng chỉ ám ảnh một đoạn đời thơ Trần Dần, thì tinh thần sáng tạo và ý chí sáng tạo của con người nghệ sĩ kiểu Maiakovski sẽ còn ảnh hưởng sâu đậm tuy khó thấy hơn đối với toàn bộ quãng đời sáng tạo còn lại của Trần Dần.

Tất nhiên, Maiakovski làm thơ bậc thang bằng chữ Nga; Trần Dần đọc và cảm nhận sáng tạo của Maiakovski qua các bản dịch thơ Maiakovski ra chữ Pháp; đến lượt mình, Trần Dần làm thơ bậc thang bằng tiếng Việt chữ Việt. Thơ bậc thang của Trần Dần cũng như của các tác giả Việt Nam khác đều là những sáng tạo độc lập, dựa sát vào các đặc điểm tiếng nói và chữ viết của mình.

Đọc lại *Đi! đây Việt Bắc!* của Trần Dần và nghĩ đến văn chương Việt truyền thống, càng lúc tôi càng muốn đưa trường ca này xích lại gần những tác phẩm ngâm khúc nổi tiếng như *Tự tình khúc*, *Thu dạ lữ hoài ngâm*, *Chinh phụ ngâm*, *Cung oán ngâm*... Tôi đã có dịp nêu khái quát cơ cấu thẩm mỹ các tác phẩm thuộc loại này. Hoàn cảnh sáng

(4) Trần Dần: *Vài nét về thi sĩ Mai-a-kốp-ski // Sinh hoạt văn nghệ*, H., s. 37 (15/4/1955), tr. 3, 5.

tác *Đi! đây Việt Bắc!* cũng như các mạch tự sự-trữ tình của tác phẩm này cho thấy nó cũng có một cơ cấu tương tự.

Các khúc ngâm truyền thống, dù dài ngắn khác nhau, dù biểu lộ những sắc thái tâm trạng khác nhau, tựu trung vẫn có một khúc thức chung: 1/nhắc lại những điều như ý từng có; 2/ tỏ rõ những điều bất như ý đang lâm vào; 3/ tỏ hy vọng sẽ thực hiện lại những điều như ý, kêu gọi thực hiện nó.⁽⁵⁾

Đi! đây Việt Bắc! được viết vào thời điểm từ kháng chiến chuyển sang thời bình, mà cuộc sống thời bình thì đang bộc lộ cái bộ mặt “văn xuôi” nhí nhách của cái hàng ngày, vừa như “mốc meo”, “ngung động”, lại vừa như “con thò lò ngày đêm / hai mặt đôi meo / còn quay tít / trên / kiếp người hạ giá”. Cảm nhận tình thế ấy, nhân vật trữ tình của trường ca này nhớ về thuở kháng chiến đã qua, tuy gian khổ nhưng đầy tình người, đầy những hy sinh xả thân mà biểu tượng chung là Việt Bắc, là thiên hùng ca Điện Biên. Trường ca mở ra như mời gọi người đọc theo chân tác giả làm một cuộc đi trong tưởng tượng trở lại vùng đất Việt Bắc, nơi còn đọng lại trong “đáy dạ thời gian” cả một lịch sử thời cách mạng và kháng chiến. Mạch nhớ về quá khứ ấy được xen lẫn với đôi ba cảm nhận thoát nhói lên thoát lạng đi về hiện tại với đôi nét như “mùa xuân / bị hắt hủi / mùa hạ / bị gạt lừa”, v.v... Nhưng mạch hồi ức vẫn mạnh hơn, lấn lướt hơn; và đồng thời với dòng hồi ức về quá khứ là sự nổi dậy của điệp khúc “Đi!” như tâm tình, như khuyến nghị, như mệnh lệnh; “Đi!” như là phương cách hành động duy nhất giải thoát hiện tại “ỳ”, “mốc meo” và vô số sắc thái đáng ngán

(5) Xem bài : *Các thể chức năng, trữ thuật, và sáng tác nghệ thuật ở văn học trung đại Việt Nam*, in trong cuốn *Đọc lại người trước, đọc lại người xưa*, tiểu luận, tạp văn của Lại Nguyên Ân, Nxb. Hội Nhà Văn, H., 1998, tr. 30-32.

khác; “Đi!” như thời Việt Bắc đã đi qua gian khổ khó khăn giành chiến thắng. Ba mạch tự sự-xúc cảm kể trên là ba thành phần chính, đan xen nhau tạo nên dòng ngôn từ của trường ca *Đi! đây Việt Bắc!*. Nói rằng nó khá gần với thể tài ngâm khúc Việt truyền thống là vì thế. Chỉ khác một điều, ở các khúc ngâm Việt cổ điển, ba mạch trên tạo nên một “ngữ pháp văn bản” rạch ròi cho mỗi tác phẩm; còn ở bản trường ca của Trần Dần, ba mạch này như ba nét chính thường xuyên trở đi trở lại trong dòng tự sự-trữ tình đan dệt nên tác phẩm; dòng hồi ức chiếm dung lượng lớn ở các chương trước tuy lời giục gọi “Đi!” cũng đã vang lên ở ngay chương đầu; đến chương cuối thì dường như dòng tự sự hồi ức không còn, chỉ còn lời giục gọi “Đi!” là âm hưởng chính, đúng như cái tên *Hãy đi mãi* khi chương này được đăng riêng trên báo *Văn* lần đầu.

Vào thời trường ca này đang thành hình, trong thơ ca đương thời cũng đã vang lên không ít lời giục gọi “đi”. Song nếu lời hô “đi tới” ở một vài tác giả khác thường chỉ giới hạn trên bình diện xã hội-thời sự, thì ở trường ca này của Trần Dần, lời giục “Đi!”, “Hãy đi mãi!” lại chủ yếu được triển khai ở bình diện triết lý nhân sinh và lý tưởng thẩm mỹ, diễn đạt khát vọng vươn tới, tiến bộ mãi, hoàn thiện không ngừng sức sáng tạo của con người.

Rất có thể chính vì thế mà tinh thần và tư tưởng của bản trường ca này, trên những nét lớn, vẫn không bị cũ đi so với thời gian, dù đã trải qua hơn 50 năm từ lúc được tác giả hoàn thành, dù đến nay nó mới được ra mắt bạn đọc một cách thật trọn vẹn.

Hà Nội 29 / 5 / 2009

LẠI NGUYỄN AN

Sinh tại Nam Định. Năm 1946 cùng Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương... ông lập nhóm thơ tượng trưng «Dạ Đài». Năm 1948 ông tham gia nhập Vệ Quốc Đoàn, tham gia lập nhóm «Văn nghệ quân đội» đầu tiên, làm thơ bậc thang, vẽ tranh theo tinh thần lập thể. Năm 1954 ông tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, viết tiểu thuyết «Người người lớp lớp». Năm 1956 – 1958 ông tham gia nhóm «Nhân văn giai phẩm».

Trần Dần lao động và sáng tạo không ngừng. Những đóng góp của ông cho văn học cuối cùng đã được ghi nhận : tác phẩm «Cổng tỉnh» được xuất bản năm 1994 sau đó được «Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam», năm 2007 ông được truy tặng «Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật», năm 2008 giải «Thành tựu trọn đời» của Hội Nhà văn Hà Nội và năm 2009 tác phẩm «Trần Dần – THƠ» do Nhà xuất bản Đà Nẵng và Nhã Nam xuất bản năm 2008 được trao «Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Thủ đô».



TRẦN DẪN (1926 – 1997)

ĐI! ĐÂY VIỆT BẮC

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 38222135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRUNG TRUNG ĐÌNH

Chịu trách nhiệm bản thảo

TRẦN QUANG QUÝ

- * Biên tập: NGUYỄN THỊ ANH THU
- * Thiết kế bìa, trình bày: TRẦN TRỌNG VŨ
- * Sửa bản in: KHÁNH PHƯƠNG

Liên kết xuất bản và phát hành:

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.35146875 - Fax: 04.35146965

Website: www.nhanam.vn

Email: nhanambook@vnn.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38479853 - Fax: 08.38443034

Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 1.500 cuốn, khổ 15 x 23cm tại Công ty In và DVTM Phú Thịnh. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 485-2009/CXB/27-34/HNV và quyết định xuất bản số 749/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 29.10.2009. In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

**Tôi
chưa có khi nào
quên táo bạo.**

**Chưa khi nào
quên hát
quên đau.**

**Tôi yêu đất mẹ đây -
có cỏ hoa làm chứng**

**Tôi yêu
chủ nghĩa này
cờ đỏ căi cho tôi.**



Giá: 30.000đ

